TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ RIỀNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18**/2022/DS -ST
Ngày: 14-7-2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG - TỈNH BÌNH PHƯỚC

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Tấn Trường
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Khách
Ông Phạm Văn Khuyến

- *Thư ký phiên toà:* Bà Vũ Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà*: Ông Lê Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2022/TLST-DS về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐST - DS ngày 14 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 28/QĐST-DS ngày 30/6/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1976;
Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1974.
Địa chỉ: Thôn 2, Xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị G, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn 3, Xã L, Huyện P, Tỉnh Bình Phước.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Trịnh Văn B, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn 3, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/11/2021, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q, ông Nguyễn Đình H trình bày:

Ông bà với gia đình bà Phạm Thị G là chỗ quen biết. Vào ngày 07/7/2021 và ngày 11/7/2022 ông bà bán cho bà G 20 con heo với 2.182kg, giá mua bán 65.000đ/kg, tổng tiền là 141.830.000 đồng *(Một trăm bốn mươi mốt triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng)*, việc cân heo các bên có biết giấy.

Sau khi bắt heo thì bà G đã thanh toán được số tiền 36.500.000 đồng, số tiền còn lại 105.330.000 đồng, bà G cố tình không trả nên chúng tôi khởi kiện ra Tòa án yêu cầu bà G trả số tiền heo còn lại. Sau khi Tòa án thụ lý vụ việc thì bà G có trả thêm được 20 triệu đồng, đến khoảng tháng 4/2022 bà G trả thêm được 5.000.000 đồng. Số tiền còn lại chưa trả 80.330.000 đồng. Ông bà yêu cầu bà G cùng chồng là ông B liên đới trả số tiền trên. Không yêu cầu tính lãi.

- *Bị đơn bà Phạm Thị G trình bày:* Bà thừa nhận việc mua bán heo như bà Q, ông H trình bày. Tổng số tiền cân heo là 141.830.000 đồng, trước tết âm lịch 2022 bà đã trả được 56.500.000 đồng, sau tết bà trả thêm được 5.000.000 đồng. Số tiền còn lại chưa trả, bà đồng ý trả số tiền nợ heo còn lại cho bà G nhưng do làm ăn khó khăn nên xin được trả dần. Việc mua bán heo không liên quan gì đến ông B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Văn B trình bày:* Qúa trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo tham gia tố tụng, thông báo thụ lý vụ án và triệu tập làm việc nhưng ông B vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến.

- Tại phiên tòa:

+ Nguyên đơn đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng bà G, ông B trả số tiền bán heo còn lại 80.330.000 đồng.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa là đảm bảo đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Q, ông H. Buộc bà G, ông B liên đới trả cho bà Q, ông H số tiền còn lại 80.330.000 đồng. Về lãi không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí, đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và các đương sự tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét thấy, đây là vụ kiện dân sự "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" do bà Nguyễn Thị Q, ông Nguyễn Đình H thực hiện quyền khởi kiện; người bị kiện bà Phạm Thị G có địa chỉ tại: Thôn 3, Xã L, Huyện P, Tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

[2] *Về thủ tục xét xử vắng mặt:* Bị đơn bà Phạm Thị G, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Văn B đã được tống đạt hợp lệ thông báo về việc

thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với bà G, ông B.

[3] *Về nội dung vụ án*:

Cả bà Q, ông H và bà G đều thừa nhận vào ngày 07/7/2021 và 11/7/2021, bà G có mua của bà Q, ông H 20 con heo với tổng khối lượng 2.182kg, giá mua bán 65.000đ/kg, tổng tiền là 141.830.000 đồng. Sau khi bắt heo thì bà G đã trả được số tiền 61.500.000 đồng, việc này các bên đã thừa nhận, số tiền còn lại 80.330.000 đồng bà G chưa trả. Căn cứ Điều 440 của Bộ luật dân sự 2015, cần buộc bà G có nghĩa vụ phải trả số tiền này.

+ *Về nghĩa vụ liên đới:* Bà Q, ông H và bà G điều thừa nhận việc mua bán heo do bà G trực tiếp đứng ra thực hiện, ông B không tham gia vào việc mua bán. Tuy nhiên, việc mua bán heo thực hiện trong thời kỳ hôn nhân của bà G, ông B; bà G thừa nhận vợ chồng bà làm nghề mua bán thịt heo và việc bà mua heo mục đích mổ thịt để bán kiếm lời phục vụ nhu cầu cuộc sống của gia đình. Do đó, căn cứ Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, cần buộc vợ chồng bà G, ông Bcó nghĩa vụ liên đới trả cho bà Q, ông H số tiền nợ 80.330.000 đồng. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Q, ông H là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về tiền lãi: Nguyên đơn bà Q, ông H không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bà Phạm Thị G, ông Trịnh Văn B liên đới phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả cho nguyên đơn là: 80.330.000đồng x 5% = 4.016.500 đồng.

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q, ông Nguyễn Đình H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Quan điểm của Đại diện viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 217, 227, 229, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 117, Điều 119, Điều 280, Điều 288, Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q, ông Nguyễn Đình H;

Buộc bà Phạm Thị G, ông Trịnh Văn B có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Q, ông Nguyễn Đình H số tiền 80.330.000 đồng *(Bằng chữ: Tám mươi triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Phạm Thị G, ông Trình Văn B có nghĩa vụ liên đới phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 4.016.500 đồng *(Bằng chữ: Bốn triệu không trăm mười sáu nghìn năm trăm đồng)*.

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q, ông Nguyễn Đình H không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Q, ông Nguyễn Đình H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.633.000 đồng *(Bằng chữ: Hai triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai số 0015639 ngày 22/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P.

[3] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THA huyện Phú Riềng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Đỗ Tấn Trường